

Bản án số: 70/2022/DS-ST

Ngày 13 - 5 - 2022

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, cư trú tại: Ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Kim Nh, cư trú tại: ấp Tân H, xã Ngọc Ch, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2022 và lời trình bày của chị Nguyễn Thị T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Chị T có tham gia hui do chị Lê Kim Nh làm chủ hui, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất: Mở ngày 10/9/2018 (al), loại hui 500.000 đồng, tháng khai 2 lần, gồm 51 chung, chị T tham gia 01 chung, góp hui đến kỳ thứ 23 thì chị Nh đình hui. Số tiền chị Nh nợ chị T là 23 đợt x 500.000 đồng = 11.500.000 đồng. Số tiền thực góp là 8.300.000 đồng.

Dây hui thứ hai: Mở ngày 30/5/2019 (al), loại hui 500.000 đồng, tháng khai 2 lần, gồm 52 chung, chị T tham gia 01 chung, góp hui đến kỳ thứ 6 thì chị Nh đình hui. Số tiền chị Nh nợ chị Tám là 6 đợt x 500.000 đồng = 3.000.000 đồng. Số tiền

thực góp là 2.200.000 đồng.

Tổng số tiền thực góp trong hai dây hội trên là 10.500.000 đồng, chị Nh có trả 500.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng. Chị T yêu cầu chị Nh trả số tiền hội còn nợ là 10.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Đối với chị Lê Kim Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Lê Kim Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Lê Kim Nh trả tiền hội là vụ kiện tranh chấp hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo danh sách hội do chị Nh làm chủ thể hiện chị T có tham gia 2 dây hội nêu trên, mặt khác theo xác nhận của trưởng ấp Tân H, xã Ngọc Ch cũng xác định chị Nh có làm chủ hội và đình hội vào ngày 25/8/2019, hiện tại thường xuyên vắng mặt ở địa phương. Do đó, việc chị T có tham gia chơi hội trong dây hội do chị Nh làm chủ hội là thực tế có xảy ra. Quá trình tham gia hội chị Nh đình hội, số tiền hội thực góp theo chị T xác định là 10.500.000 đồng, chị Nh có trả được 500.000 đồng, còn nợ lại chị T là 10.000.000 đồng.

Đối với chị Nh, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu chị Nh trả số tiền hội 10.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Buộc chị Lê Kim Nh phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Kim Nh chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị Nh còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Chị Lê Kim Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 500.000 đồng.

2.2. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị T 363.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012167 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai